

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-PTI-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022



TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2021 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận của năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế		403,508		457,756
1	LNST còn lại năm 2020		195,508		195,509
2	LNST năm 2021		208,000		262,247
B	Phương án phân phối LNST		103,276		36,356
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	1%	2,080	1%	2,622
2	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc (*)	5%	10,400	4.8%	12,484
3	Trích Quỹ Khen thưởng khách hàng	2%	4,160	2%	5,245
4	Chia cổ tức cho cổ đông (**)	10%	80,396	0%	-
5	Chi thù lao HĐQT và BKS	1%	2,080	1%	2,622
6	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	2%	4,160	2%	5,245

7	- Chi thù lao, thưởng HĐQT, BKS thêm 5% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với KH	Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2021	5%	2,712
	- Quỹ thưởng ban điều hành 10% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với Kế hoạch		10%	5,425
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		300,232	421,400

(*): Theo quy định của nghị định 73/2016/NĐ-CP, mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm. Số trích thực tế trong năm là 12,484 triệu đồng (nhỏ hơn 5% lợi nhuận sau thuế). Mức trích lũy kế đã đạt 10% vốn điều lệ là 80,396 triệu đồng.

(**): Không chia cổ tức cho cổ đông để thực hiện kế hoạch tăng vốn.

Đồng thời, căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế		457,756		629,900
1	LNST còn lại năm trước		195,509		421,400
2	LNST năm nay		262,247		208,500
B	Phương án phân phối LNST		36,356		25,020
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	1%	2,622	1%	2,085
2	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc	4.8%	12,484	5%	10,425
3	Trích Quỹ Khen thưởng khách hàng	2%	5,245	2%	4,170
4	Chia cổ tức cho cổ đông (*)	0%	-	0%	-
5	Thù lao HĐQT và BKS	1%	2,622	1%	2,085
6	Thù lao cho hoạt động chuyên trách, thù lao cho các Ủy ban và các hoạt động khác của HĐQT và thưởng			3%	6,255
7	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (**)	2%	5,245	2%	4,170
8	- Thưởng HĐQT, BKS thêm 5% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với KH	5%	2,712	Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2022	
	- Quỹ Thưởng ban điều hành 10% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với Kế hoạch	10%	5,425	Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2022	
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		421,400		604,880

(*): Không chia cổ tức cho cổ đông để thực hiện kế hoạch tăng vốn.

*(**): Kế hoạch năm 2022, Quỹ thưởng ban điều hành không lấy từ lợi nhuận sau thuế mà trích vào chi phí tiền lương.*

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Hương